

## **NHỮNG PHƯƠNG PHÁP XÃ HỘI HỌC TRONG VIỆC NGHIÊN CỨU CƠ CẤU XÃ HỘI CỦA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

F.R.FILIPPOV

Việc nghiên cứu những vấn đề phát triển và hoàn thiện cơ cấu xã hội của xã hội chủ nghĩa là một trong những nhiệm vụ trung tâm của khoa học xã hội Mac-Lênin. Báo cáo chính trị của Ủy ban trung ương Đảng cộng sản Liên Xô trước Đại hội lần thứ XXVII của Đảng có nói: “sự phân tích quan hệ giữa các giai cấp, các nhóm xã hội có ý nghĩa quan trọng sống còn đối với một Đảng Macxit-Lêninnit. Cân nhắc kỹ lưỡng tính đồng nhất và đặc điểm của những lợi ích của các giai cấp và các nhóm đó trong chính sách của mình, Đảng Cộng sản bảo đảm sự thống nhất bền vững của xã hội, việc giải quyết thắng lợi những nhiệm vụ quan trọng và phức tạp nhất của xã hội”(1)

Những công trình khoa học công bố trong những năm gần đây ở Liên Xô(2) những hội nghị của giới khoa học về những vấn đề cơ cấu xã hội của xã hội Xô viết(3) những cuộc thảo luận trên các tạp chí(4) cho phép nhấn mạnh ý nghĩa đặc thù của việc nhận thức thuần túy về mặt xã hội học đối với phương diện này của đời sống xã hội. Dĩ nhiên là khía cạnh xã hội học không thể đem tách rời hoàn toàn khỏi các khía cạnh triết học... hơn thế lại không được đem đối lập chúng với nhau. Chính nền tảng triết học của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, cơ sở phương pháp luận của lý luận về chủ nghĩa cộng sản khoa học là cái tạo nên cơ sở và chỉ có dựa trên đó mới có thể thực hiện có kết quả các nghiên cứu xã hội học về cơ cấu xã hội.

Đồng thời có thể tách việc xã hội học về cơ cấu xã hội với tính cách là một lĩnh vực tương đối độc lập, của nhận thức khoa học. Vậy “tính độc lập tự trị” của nó được xác định bởi cái gì?

Thứ nhất, bởi đặc thù của bộ phận những chuyển biến trong xã hội xã hội chủ nghĩa hiện qua động thái bộ mặt và cơ cấu giai cấp, các nhóm và tầng lớp xã hội, trong sự dao động các tỉ lệ định lượng giữa chúng với nhau, trong sự tiến hóa của các quan hệ giai cấp – xã hội. Tất cả những cái đó hợp thành đối tượng của lĩnh vực này của nhận thức xã hội học; lĩnh vực này không chỉ gắn bó ở việc nhận thức những đặc trưng kinh tế - xã hội, mà còn cố gắng xem xét cả những đặc trưng “cái thứ nhất” và “cái thứ hai” của chúng trong mối quan hệ qua lại và thống nhất biến chứng.

Thứ hai, bởi khả năng giải thích định lượng những chuyển biến đang diễn ra, bằng toán học các thông tin cấp một, khả năng xây dựng những mô hình phát triển của cơ cấu xã hội có xét đến toàn bộ các khác biệt về giai cấp – xã hội và những xu thế dần dần xóa bỏ chúng. Để dễ hiểu là độ đầy đủ của việc phân tích xã hội học chỉ đạt được chừng nào một khả năng như vậy không thuần túy chỉ là được ý thức, mà phải là được thực hiện nhờ các nhà nghiên cứu. Đáng tiếc là mặt này của đặc thù nhận thức xã hội học về cơ cấu xã hội không phải lúc nào cũng được xét tới và thường là bị hạn chế ở sự phân

tích chung chung bên ngoài về số lượng. Tất nhiên là một cách tiếp cận như thế cũng đưa lại một kết quả có ý nghĩa gọi mở nào đó. Tuy nhiên, sự hạn chế đó trong việc sử dụng những khả năng của phân tích định lượng thường làm cho các kết quả không đầy đủ và đôi khi còn không đúng nữa.

Thứ ba, bởi khả năng sử dụng toàn bộ kho tàng phương pháp của xã hội học ứng dụng, bao gồm cả sự phân tích sâu sắc những tài liệu của ngành thống kê xã hội, quan sát trực tiếp các quá trình xã hội có ảnh hưởng nhiều tới bộ mặt các giai cấp, các nhóm và tầng lớp xã hội, tới toàn bộ hệ thống các quan hệ của chúng với nhau cũng như phương pháp làm điều tra, phỏng vấn, phân tích tư liệu, thư từ,... khi áp dụng vào việc nghiên cứu cơ cấu xã hội, sự thống nhất và mối liên hệ qua lại giữa phân tích lý luận và phân tích ứng dụng có một ý nghĩa đặc biệt, bởi vì đây là sự nhận thức chính xác tới mức tối đa, giữa khoa học kiểm nghiệm với các quá trình xã hội không chỉ nổi bật ở tính chất hết sức phức tạp và mâu thuẫn mà còn là điểm hội tụ của những nét đặc điểm phổ biến nhất của toàn bộ hệ thống các quan hệ xã hội xã hội chủ nghĩa. Tính xã hội học (cùng với các ngành thống kê xã hội) là nền tảng của những sự kiện được xác định một cách chính xác, một nền tảng không thể thiếu để từ đó rút ra những kết luận và khái quát lý luận của riêng nó, cũng như để các khoa học xã hội khác sử dụng. “Để cho thực sự đúng với ý nghĩa là nền tảng, cần phải tập hợp không phải những sự kiện riêng lẻ mà phải toàn bộ tổng thể các sự kiện liên quan tới vấn đề đang xem xét, không loại trừ trường hợp nào, bởi nếu không làm được như thế thì nhất định sẽ tạo nên sự ngờ vực (và đó là sự ngờ vực chính đáng) cho rằng những sự kiện được lựa chọn hoặc tập hợp một cách tùy tiện, rằng thay vì mối liên hệ và phụ thuộc nhau một cách khách quan của các sự kiện lịch sử trong tính toàn vẹn của nó, lại đưa ra một sự chế biến “chủ quan”...”

Cuối cùng, thứ tư việc nghiên cứu cơ cấu xã hội bằng những phương pháp xã hội học ứng dụng cho phép gắn những sự kiện khách quan và sự phản ánh chung trong ý thức xã hội, ý thức nhóm và cá nhân con người lại là một. Nói một cách khác, ở đây đề cập tới việc nghiên cứu tác động qua lại của các chỉ báo khách quan và chủ quan của sự phát triển cơ cấu xã hội của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Những điều trình bày trên cho phép rút ra kết luận về tính hợp lý của việc tách ra khỏi vốn tri thức xã hội học chung lý luận xã hội học chuyên biệt về cơ cấu xã hội với tính cách là một chuyên ngành đặc thù của xã hội học ứng dụng.

Việc tách riêng một lý luận chuyên biệt như vậy, cùng với việc giải quyết những nhiệm vụ đơn thuần ứng dụng đòi hỏi phải đề xuất một cách chi tiết hàng loạt vấn đề phương pháp luận. Những ý đồ muốn rút bỏ những nhiệm vụ sau khỏi các nghiên cứu ứng dụng về cơ cấu xã hội là một sai lầm nghiêm trọng. Báo cáo chính trị của ủy ban Trung ương Đảng Cộng Sản Liên Xô trước đại hội Đảng lần thứ 17 đã nhấn mạnh: “Chỉ có những phương hướng khoa học xuất phát từ thực tiễn và trở lại thực tiễn, được phong phú từ những tổng kết sâu sắc và những đề nghị hợp lý thì mới có sức sống”. Phê phán một cách nghiêm khắc thói sĩ diện, sách vở xuông, giáo điều, tách rời lý luận khỏi những yêu cầu của thực tiễn, chủ nghĩa Mác – Lênin đồng thời cũng giống chủ nghĩa thực dụng hẹp hòi, xuyên tạc vai

trò của lý luận. Iu.Andropov viết “mọi biểu hiện coi thường, không đánh giá đúng vai trò của khoa học Mác – Lênin xem nhẹ việc phát triển của nó một cách sáng tạo, giải thích những nhiệm vụ của nó theo lối thực dụng chủ nghĩa thiển cận, coi thường những vấn đề lý luận có tính chất nền tảng có thái độ xu thời hoặc lý thuyết hóa kinh viện đều chứa đầy những hậu quả chính trị và tư tưởng tai hại” điều đó hoàn toàn đúng với các nghiên cứu xã hội học về cơ cấu xã hội.

Trong những vấn đề lý luận – phương pháp luận có liên quan tới lĩnh vực này, chúng tôi xin đề cập trước hết đến khái niệm xuất phát “cơ cấu xã hội”. Nội dung của khái niệm này đã xem xét nhiều trong các báo khoa học những năm gần đây. Đặc biệt trong đó có thể có chỉ ra sự cần thiết phải giới hạn ít nhất là ba cách giải thích khác nhau về mức độ khái quát. Hiểu theo nghĩa rộng tối đa, khái niệm này bao quát toàn bộ cơ thể xã hội nói chung, mối liên hệ qua lại giữa các yếu tố của nó (trong sách báo khoa học Bungary, hiểu theo nghĩa này thường dùng khái niệm “cơ cấu xã hội học của xã hội”). Theo nghĩa hẹp hơn thì thường được hiểu đó là tổng thể xã hội và các quan hệ giữa các nhóm ấy với nhau. Cuối cùng, hiểu theo nghĩa thực tiễn nhất thì cơ cấu xã hội được giải thích như là cơ cấu giai cấp – xã hội, là cái đóng vai trò quyết định trong toàn bộ hệ thống các quan hệ xã hội. Hiểu theo nghĩa sau cùng này, điều quan trọng là phải xem xét tương quan giữa hai khái niệm cơ cấu xã hội của xã hội” và thành phần xã hội của cư dân”.

Đôi khi có ý kiến cho rằng các nghiên cứu xã hội học thì phải tập trung vào nghiên cứu các quan hệ giai cấp xã hội và chỉ thông qua đó mới có thể nhận thức được cơ cấu xã hội của xã hội. Nhưng điều đó có nghĩa là các quan hệ giai cấp xã hội được xem xét độc lập ngoài những vật mang vật chất của chúng, xem xét các chủ thể của các quan hệ ấy. Trong khi đó, nếu không khảo sát chẳng hạn những đặc điểm của giai cấp công dân giai cấp nông dân tập thể, tri thức và các tầng lớp xã hội khác thì không thể trả lời cho câu hỏi: Có những chuyển biến gì trong cơ cấu xã hội của xã hội, những xu thế phát triển của nó xác định theo hướng nào.

Từ đó rút ra là việc phân tích những diễn biến trong các quan hệ xã hội không thể tách rời việc phân tích những diễn biến về bộ mặt của chủ thể những quan hệ đó được thay đổi về địa vị của họ trong xã hội, không tách rời khỏi việc nêu đặc trưng các yếu tố và nhân tố của cơ cấu xã hội, nói cách khác là tách rời khỏi việc khảo sát động thái thành phần xã hội của cư dân được. Mặc dù thông tin của nó được cùng cấp – dưới dạng chung nhất- từ ngành thống kê xã hội như các nghiên cứu xã hội có nhiệm vụ cụ thể hóa, chi tiết hóa bức tranh đó, làm rõ thêm cơ sở những thông tin thực nghiệm, những đặc điểm về cơ cấu của mỗi giai cấp, mỗi nhóm xã hội, những nguồn bổ sung của chúng, những xu thế biến đổi bộ mặt, lối sống cũng như những đặc trưng chính yếu khác của chúng.

Điểm trung tâm của các nghiên cứu xã hội học về cơ cấu xã hội là làm rõ mức độ khắc phục những nét khác biệt về giai cấp xã hội và những xu thế phát triển của các hình thức phân hóa xã hội gắn liền một cách biện chứng với quá trình trên – tức là những hình thức có tính chất quá độ tiến tới tính thuần nhất xã hội của xã hội. Chính mâu thuẫn hiện thực giữa sự vận động của xã hội xã hội chủ

nghĩa tiến tới bình đẳng hoàn toàn về mặt xã hội và sự tái sinh có tính chất tương đối một số nét đặc điểm của bất bình đẳng xã hội là cái tạo thành vấn đề cơ bản của các nghiên cứu xã hội học về cơ cấu xã hội của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Việc khảo sát các quan hệ xã hội và thành phần xã hội của cư dân trong môi liên hệ qua lại của chúng còn mang một ý nghĩa thực tiễn rộng lớn. Nhà xã hội học khảo sát cơ cấu xã hội không thể không dựa trên những tài liệu thống kê xã hội về tương quan số lượng giữa các giai cấp và các nhóm xã hội để thấy được động thái của chúng. Đồng thời nhà xã hội học cũng phải làm rõ cả mức độ đã đạt được hiện tại trong quá trình xích lại gần nhau của các giai cấp và nhóm xã hội ấy là cái quy định “tính hòa nhập” ranh giới giữa chúng với nhau đối với các bước chuyển có tính chất đại trà người của một nhóm xã hội này sang một nhóm xã hội khác – các bước chuyển xã hội (tính cơ động xã hội) môi liên hệ qua lại của những diễn biến về thành phần xã hội của cư dân với những biến động về đặc trưng và nội dung lao động với mức phúc lợi vật chất của người lao động và trình độ học vấn của họ, việc đào tạo nghề nghiệp, tích tích cực xã hội của họ... nhưng điểm xuất phát của một sự phân tích rộng như thế về mặt xã hội học vẫn phải là thành phần xã hội của cư dân.

Trong vấn đề này, ngành thống kê xã hội và xã hội học đều dựa vào một nguyên tắc xác định chung đi từ phân tích thành phần xã hội của cư dân đến phân tích các quan hệ xã hội. Chỉ có đi theo con đường đó mới có thể thực hiện được việc khảo sát cơ cấu xã hội của xã hội xã hội chủ nghĩa một cách thực sự có nội dung cụ thể và tương đối đầy đủ.

Quá trình xây dựng một xã hội không còn giai cấp và tiếp đó là hoàn toàn thuần nhất về mặt xã hội đã bao gồm trong đó là việc xóa bỏ những khác biệt xã hội ở cả cơ sở hạ tầng lẫn kiến trúc thượng tầng. Những khác biệt về cơ sở hạ tầng gồm có những khác biệt về kinh tế xã hội được quyết định bởi tình trạng của quan hệ sản xuất tức là bởi quyền sở hữu tư liệu sản xuất, bởi tính chất và kiểu tổ chức xã hội của lao động, bởi các hình thức phân phối. Ở đây, việc khảo sát xã hội học các quan hệ sở hữu xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa đặc biệt. Báo cáo chính trị của ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô tại Đại hội Đảng lần thứ 27 nhấn mạnh: “thái độ đối với sở hữu được hình thành trước hết là do những điều kiện thực tế mà qua đó con người trưởng thành, do khả năng của con người ảnh hưởng tới tổ chức sản xuất, tới phân phối và sử dụng kết quả lao động”. Tóm lại quan niệm phiến diện, đơn giản hóa về chế độ xã hội chủ nghĩa mà trước đây thường được nêu lên trên sách báo kinh tế học và xã hội học Xô viết tại Đại hội đã nhấn mạnh: “sở hữu xã hội chủ nghĩa có nội dung phong phú bao gồm cả hệ thống quan hệ đa dạng trong việc sử dụng tư liệu và kết quả sản xuất, trong phân phối những thứ đó cho những người lao động, các tập thể, các ngành, các khu vực của đất nước, và cả một tổng thể những lợi ích kinh tế. Tổng thể phức tạp của những quan hệ này đòi hỏi phải có sự kết hợp nhất định và điều kiện thường xuyên đối với các yếu tố ấy, nhất là vì nó luôn luôn thay đổi nếu không quán triệt sâu sắc các biến đổi đó về lý luận chúng ta sẽ không tìm ra được cả những quyết định thực tiễn đúng đắn”.

Nhà xã hội học nghiên cứu những biến đổi của cơ cấu xã hội cần làm rõ mối liên hệ qua lại cốt yếu của những khác biệt về cơ sở hạ tầng với những khác biệt về kiến trúc thượng tầng liên quan đến chính trị, pháp luật, hệ tư tưởng, đạo đức. Vì vậy, khi xây dựng hệ thống các chỉ báo áp dụng trong các nghiên cứu xã hội học về cơ cấu xã hội cần đưa vào hệ thống đó không chỉ những đặc trưng về kinh tế - xã hội của các nhóm xã hội, mà cả những đặc trưng về tính tích cực xã hội, ý thức pháp luật của họ, trình độ phát triển của họ về các quan niệm đạo đức xã hội chủ nghĩa, các định hướng giá trị của họ.

Trong các tác phẩm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác – Lenin, các văn kiện của Đảng Cộng Sản Liên Xô và phong trào cộng sản quốc tế, đã nhấn mạnh nhiều tới mối liên hệ qua lại của các dấu hiệu đặc trưng cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của các giai cấp và các nhóm xã hội, tới tính biện chứng giữa “cái thứ nhất” và “cái thứ hai” vốn có của các dấu hiệu đặc trưng đó. “Sự phát triển về các mặt chính trị, pháp luật, triết học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật đều dựa trên sự phát triển về mặt kinh tế - Anghen đã từng viết nhưng tất cả các lĩnh vực đó cũng ảnh hưởng lẫn nhau và ảnh hưởng trở lại cơ sở hạ tầng kinh tế. Vấn đề hoàn toàn không phải là chỉ tình hình kinh tế là nguyên nhân, chỉ nó có mang tính chủ động, còn toàn bộ những cái khác là hậu quả thụ động. Không, ở đây có sự tác động qua lại trên cơ sở tính tất yếu về mặt kinh tế mà xét cho cùng bao giờ cũng là giữ vai trò mở đường”. Khi vận dụng phương pháp luận này trực tiếp vào việc nghiên cứu các quan hệ giai cấp – xã hội Lenin đã nêu lên yêu cầu “xác định khái niệm về công nhân” sao cho khái niệm nhóm chỉ bao gồm những người mà xét theo hoàn cảnh sinh hoạt thực sự phải mang tâm lý của giai cấp vô sản. “Nhưng đó là điều không thể có được nếu như không nhiều năm lăn lộn trong xưởng máy không phải vì mục đích nào khác là do những điều kiện chung sinh hoạt kinh tế và xã hội” trong những điều kiện hiện nay, tính phức tạp ngày càng tăng của toàn bộ hệ thống những mối liên hệ và quan hệ xã hội, sự phong phú của nội dung mới của chúng và đồng thời hệ thống ấy lại cũng đơn giản hơn do lối sống của tất cả các nhóm dân cư trong xã hội xã hội chủ nghĩa đều dựa trên một cơ sở chung là lao động. Do đó, tính phức tạp ấy, ở mức độ cao hơn, đòi hỏi phải có một cách tiếp cận phức tạp đồng bộ, nhiều cấp độ trong việc khảo cứu các yếu tố của cơ cấu xã hội và các quan hệ giữa chúng với nhau. Về điểm này phải nhắc tới một loạt nguyên nhân.

Thứ nhất, để bảo đảm trình độ khoa học thực sự của các nghiên cứu xã hội học về cơ cấu xã hội của xã hội xã hội chủ nghĩa, không chỉ cần có một sự phân định giả tạo của các chỉ báo khác biệt xã hội (viện cứ là chúng giải thích “giải thể” một cách giả tạo trong đời sống hiện thực), mà phải xem xét chúng trọng sự thống nhất biện chứng.

Thứ hai, những vấn đề có liên quan đến những ý đồ hiện nay đem tuyệt đối hóa tính độc lập tương đối của các khác biệt xã hội về cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Ý nghĩa tương đối của nhân tố này hay nhân tố khác của sự phân hóa xã hội tăng lên (chẳng hạn như đặc trưng chiếm ưu thế của của lao động – lao động trí óc hay lao động chân tay, nông nghiệp hay công nghiệp, cá nhân hay

Thứ ba, việc triển khai trên cơ sở các nghiên cứu xã hội học những vấn đề về phép biện chứng của quá trình khắc phục những nguyên tắc công bằng xã hội chủ nghĩa là hết sức cần thiết do xã hội học tư sản vẫn cố tìm mọi cách giải thích xuyên tạc quan điểm Mac- Lên nin về cơ cấu xã hội, chính sách xã hội của Đảng cộng sản nước xã hội chủ nghĩa.

Cuối cùng, thứ tư, cần phải thường xuyên xét tới những nhu cầu thực tiễn của chính sách xã hội, hiện thực hóa những nguyên tắc công bằng xã hội chủ nghĩa trong những mối quan hệ qua lại giữa các giai cấp, các nhóm, các tầng lớp xã hội của xã hội chủ nghĩa.

Kinh nghiệm tiến hành các nghiên cứu xã hội học về cơ cấu xã hội ở Liên Xô cho thấy ý nghĩa lý luận ứng dụng của chúng.

Công trình nghiên cứu của toàn liên bang về những xu thế ngày càng xích lại gần nhau của giai cấp công nhân và tầng lớp trí thức đã cho phép phát hiện (cùng những tài liệu về những biến đổi trong đặc trưng ,nội dung và những điều kiện của lao động giữa các nhóm đưa ra so sánh) sự hiện diện của cơ cấu giai tầng lớp phức tạp của giai cấp công nhân làm rõ mức độ cụ thể xích lại giữa các tầng lớp của nó với nhân viên kỹ thuật – không chỉ riêng trong lĩnh vực lao động, sản xuất mà trong lĩnh vực giáo dục và văn hóa dựa theo những chỉ báo quan trọng về tính tích cực xã hội, những đặc điểm sinh hoạt... Đặc biệt là làm rõ được là trình độ học vấn đào tạo ngành nghề có tác động sâu sắc tới tính cơ động xã hội và nghề nghiệp và chính nó lại ảnh hưởng trở lại tới thành phần xã hội – nghề nghiệp của nhân dân. Hàng loạt công trình nghiên cứu toàn liên bang và khu vực về giới học sinh đại học, đã cho thấy có những khác biệt quan trọng giữa các nhóm ngành nghề xét theo những chỉ báo về tính tích cực xã hội, các định hướng giá trị, các kế hoạch sống... tức là một trong những cứ liệu quan trọng nói lên tính không thuần nhất bên trong của giới trí thức xã hội chủ nghĩa, cho thấy tính độc đáo của các nhóm ngành và nghề nghiệp mà những đặc điểm của từng nhóm không thể không ảnh hưởng tới bộ mặt của những thế hệ trẻ là nguồn gốc bổ sung của nó.

Sự tác động của các nhân tố “ngoài kinh tế” tới cơ cấu xã hội của xã hội xã hội chủ nghĩa là điều không thể nghi ngờ gì nữa. Dĩ nhiên không thể giải thích theo cách cho rằng những nhân tố ấy dường như có thể tự mình làm biến đổi đáng kể hệ thống các quan hệ xã hội – giai cấp và thành phần xã hội của nhân dân. So với những nhân tố kinh tế - xã hội, chúng chỉ giữ vai trò là “cái thứ hai” phái sinh. Nhưng nếu không xét tới ảnh hưởng của chúng , loại bỏ những chỉ báo thượng tầng kiến trúc ra khỏi công cụ nghiên cứu xã hội học về cơ cấu xã hội thì sẽ mắc một sai lầm tương tự.

Đôi khi ở đây lại nảy sinh ra vấn đề phân định ranh giới giữa các vấn đề nghiên cứu xã hội và các nghiên cứu về lối sống của các nhóm xã hội trong nhân dân. Ngay cách đặt vấn đề như thế, xét về nhiều khía cạnh, đã mang tính khiên cưỡng giả tạo. Sự khác nhau trong lối sống của con người , của các nhóm xã hội đã là kết quả của những khác biệt về giai cấp – xã hội và đồng thời cũng là một nhân

Vì vậy những nghiên cứu về lối sống tách rời khỏi hệ vấn đề và cơ cấu xã hội tất yếu sẽ mang lại rất ít kết quả.

Chỉ có những nghiên cứu khoa học bao quát toàn bộ tổng thể các dấu hiệu đặc trưng của giai cấp, các nhóm và các tầng lớp xã hội xã hội chủ nghĩa mới đủ khả năng đưa ra một bức tranh hoàn chỉnh về sự phát triển cơ cấu xã hội của nó, mở ra được những triển vọng tiến lên xã hội xã hội chủ nghĩa không còn giai cấp. Việc khắc phục những khác biệt giữa các giai cấp, xác lập một xã hội không giai cấp – như đã nói trong bản biên tập mới Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Liên Xô được thông qua tại đại hội đảng lần thứ XXVII “diễn ra chủ yếu là trong khuôn khổ lịch sử của giai đoạn đầu, giai đoạn xã hội chủ nghĩa của hình thái cộng sản chủ nghĩa, giúp làm rõ mức độ kết quả, tính hiệu quả của những biện pháp thực hiện. Các nghiên cứu xã hội học về cơ cấu xã hội là nguồn thông tin khoa học quan trọng, là hợp phần của việc quản lý sự phát triển các quan hệ xã hội-giai cấp của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện có kết quả chính sách xã hội, để quản lý có hiệu quả sự phát triển cơ cấu xã hội xã hội chủ nghĩa thì thông tin quan trọng không chỉ, và, có thể nói, không phải chủ yếu là liên quan tới những “lát cắt” này hay kia của cơ cấu xã hội, mà quan trọng chính là thông tin về các quá trình động. Tri thức về các quá trình đó có thể thu được hoặc bằng cách thực hiện những nghiên cứu lặp lại (cách quãng) trên các khối được đưa ra đối chiếu, hoặc nhờ so sánh thông tin xã hội học thực nghiệm thu được ở các địa phương về cường độ phát triển của các quá trình cơ cấu xã hội và do đó nằm ở các cấp độ chuyển hóa của chỉ báo này hay khác về những khác biệt xã hội thành chỉ báo về tính thuần nhất xã hội của xã hội.

Thông tin xã hội học loại này cần bao quát không chỉ cần sự phát triển theo kế hoạch của cơ cấu xã hội (là cái tất nhiên có ý nghĩa quyết định), mà cả những yếu tố tự phát vốn có trong quá trình tiến hóa của các giai cấp và thành phần xã hội. Nếu như sự phát triển có kế hoạch gồm các xu thế được điều chỉnh theo kế hoạch khác nhau nhằm cho các hình thức sở hữu xã hội chủ nghĩa, những biến đổi về đặc trưng lao động, về điều kiện và hình thức phân phối, về trình độ học vấn và đào tạo nghề nghiệp của các nhóm người lao động khác nhau xích lại gần nhau hơn, thì các yếu tố tự phát lại lại bao gồm những xu thế chỉ được quản lý một cách cục bộ hoặc hoàn toàn không người kiểm soát được nhờ những dạng thu nhập không do lao động, sự dụng vì lợi ích cá nhân mình một số hình thức (trong đó kể cả những hình thức hợp pháp) phân phối lại một phần của cải xã hội. Như trong Báo cáo chính trị của Ủy ban trung ương Đảng tại đại hội đảng lần thứ XXVII đã lưu ý “đã xuất hiện những nhóm người rõ ràng có đầu óc tư hữu, có thái độ coi thường những lợi ích xã hội”.

Cũng có thể nêu ra đây những biểu hiện của các yếu tố tự phát trong việc xác định mức tiền lương trong hệ thống các ngành, các bộ, tổng cục khác nhau. Đã có tình hình là một số loại, trong đó có cả học vấn đại học, lao động phức tạp, có chuyên môn, bị giảm sút giá trị. Tại hội nghị toàn thể Ủy ban trung ương Đảng Cộng sản Liên xô tháng tư (1985). Tại đại hội lần thứ XXVII đã thể hiện sự lo

Đồng thời, cũng có cả những lĩnh vực quan hệ xã hội mà về nguyên tắc không thể đặt dưới sự điều tiết của nhà nước. Chẳng hạn, như những xu thế hình thành những cuộc hôn nhân thuần nhất và không thuần nhất về mặt xã hội (theo số liệu tổng điều tra dân số toàn liên bang 1979 thì ở Liên Xô có một phần ba số gia đình là không thuần nhất về mặt xã hội). Chỉ có thể tìm những phương diện tác động gián tiếp vào lĩnh vực quan hệ này. Nhưng ngay cả trong trường hợp đó cũng cần phải có thông tin xã hội học đầy đủ cho phép ghi nhận không phải chỉ sự hiện diện của các gia đình thuần nhất hay không thuần nhất ( khác thành phần), mà cả những động cơ của những giao ước kết hôn đó, mức độ bền vững của chúng, quan hệ của các cặp vợ chồng...

Mâu thuẫn đang tồn tại thực tế của tính kế hoạch với tính tự phát trong sự phát triển của cơ cấu xã hội của xã hội xã hội chủ nghĩa thì có thể giải quyết có kết quả trên cơ sở hiểu biết khoa học về những cơ chế cụ thể của các quá trình nói trên. Một vốn hiểu biết như thế có thể được bằng bằng cách tiếp tục hoàn thiện ngành thống kê xã hội cũng như bổ sung ngân hàng dữ liệu của các nghiên cứu xã hội học.

Những tài liệu đó cho phép “nắm bắt” mối liên hệ qua lại của những diễn biến khách quan của cơ cấu xã hội với sự ý thức được của chủ quan con người thuộc các nhóm xã hội khác nhau, một sự ý thức diễn ra trước hết là ở cấp độ tư duy thường ngày chứ không phải là tư duy lý luận. Chẳng hạn như, theo tài liệu của một số đợt phỏng vấn chuyên gia, sự tăng mạnh tính thuần nhất xã hội của xã hội không được người trả lời xem như một nhiệm vụ xã hội trực tiếp, một vấn đề có ý nghĩa hàng đầu, trong khi đó thì việc nâng cao sinh hoạt phúc lợi vật chất, đặc biệt là của những nhóm xã hội ít được bảo đảm, việc khắc phục những khác biệt trong điều kiện sống của con người giữa các địa phương khác nhau và của một số vấn đề khác lại được coi là những vấn đề bức bách. Việc khắc phục lao động chân tay nặng nhọc vấp phải thái độ dè dặt của một số nhóm công nhân, sự tăng lao động trí óc và căng thẳng tinh thần, sự trách nhiệm, sự truyền sang một tập thể lao động mới, sự chế độ ca kíp tồi hơn, sự thiệt thòi về tiền lương “dù chỉ là tạm thời”...

Do đó, nhà xã hội học có trách nhiệm đặc biệt khi chuyển những khái niệm lý luận chung thành những phản ánh tương đối đầy đủ thái độ của người được điều tra đối với những mặt cụ thể nào đó của đời sống xã hội và những chuyển biến có thể có của nó.

Trong những quá trình động thể hiện rõ sự thống nhất của các xu thế khách quan và những nguyện vọng chủ quan của con người, những định hướng và kế hoạch sống của họ và những quá trình tích cực tới thành phần xã hội của nhân dân, một vị trí yếu thuộc về các đợt di chuyển xã hội đã



Kinh nghiệm từ các nghiên cứu tiến hành trong những năm gần đây trước hết cho thấy phải duy trì một cách chặt chẽ nguyên tắc Mác – Lênin đã trải qua thử thách về sự thống nhất của tri thức kinh nghiệm và tri thức lý luận. Việc nghiên cứu các cơ chế và các xu thế di chuyển xã hội, các quá trình động khác trong cơ cấu xã hội là điều không thể thực hiện được nếu không làm phong phú thêm bộ máy khái niệm, làm rõ những mặt bản chất của các quá trình được xem xét. Việc tích lũy tài liệu thực nghiệm có tác dụng hỗ trợ cho điều đó, nhưng bản thân nó không đủ đảm bảo chiều sâu của việc phân tích lý luận. Vì vậy, ngay từ giai đoạn khởi thảo các chương trình, các đề án nghiên cứu, nhất thiết phải triển khai hoạt động lý luận, nghiêm túc những vấn đề phương pháp luận. Điều này cũng đúng với những nghiên cứu về di chuyển xã hội. Chẳng hạn nếu không làm rõ được những xã hội nhiệm vụ giai cấp, tầng lớp giai cấp công nhân, nông dân tập thể cũng như bên trong nhóm xã hội trí thức thì không thể lý giải được các tư liệu về sự di chuyển xã hội trong mỗi giai cấp. Đồng thời, chính những di chuyển nội bộ giai cấp này trong xã hội xã hội chủ nghĩa mang “tính chiều dọc”, khác với di chuyển giữa các giai cấp “theo chiều ngang”. Bởi lẽ có hệ thống phân tầng các tầng lớp nội bộ giai cấp khác biệt theo độ phức tạp và trách nhiệm lao động mà không có sự phân tầng các giai cấp và nhóm xã hội giữ một địa vị xã hội bình đẳng trong chủ nghĩa xã hội.

Chính C.Mác đã chỉ ra tính không thuần nhất nội tại của giai cấp công nhân: sự khác nhau về chất giữa những người công nhân, nếu như nó không phải là một sự khác nhau tự nhiên bởi tính tuổi tác, thể lực... tức về thực chất( au fond) thể hiện không phải giá trị chất lượng của lao động, mà là sự phân công lao động, phân hoá thì chính đó là một kết quả lịch sử và bị thủ tiêu đối với đa số loại hình lao động, bởi vì đó là thứ lao động giản đơn, còn lao động cao hơn về vật chất thì tìm được thước đo kinh tế của mình khi đối chiếu với lao động giản đơn” (18). Chính tính không thuần nhất về chất của lao động giản đơn và lao động phức tạp quy định sự phức tạp quy định sự phân hóa nội bộ giai cấp, sự phân hoá này tuyệt nhiên không phải chỉ có duy nhất một bản chất nghề nghiệp( công nghệ). Các nghiên cứu xã hội học ở tỉnh Gorky, ở Bashkia của nước cộng hoà Azerbaizhan và các vùng khác của Liên bang Xô- viết đã cho phép làm rõ những đặc trưng xã hội chủ yếu của các tầng lớp cơ bản trong giai cấp công nhân, cụ thể hoá tri thức về những xu thế làm nó xích lại gần hơn đối với tri thức kỹ thuật, những hiểu biết về đặc điểm xã hội cơ bản của đội ngũ người lao động công nghiệp với tính cách là lực lượng được tổ chức cao nhất của xã hội chủ nghĩa(19).

Đồng thời cũng đã thực hiện một loạt công trình nghiên cứu quy mô lớn về giới trí thức, sự hình thành những nguồn bổ sung trẻ cho phép cụ thể hoá một cách đáng kể những đặc trưng xã hội của các loại nghề nghiệp cơ bản của các chuyên gia. Điều đó tạo ra khả năng nhiều mặt để xem xét lại

Một điều gây ảnh hưởng tiêu cực tới việc kế hoạch hoá đào tạo chuyên gia ở trường đại học là những thiếu những khuyến nghị xã hội về việc xác định những nhu cầu viễn cảnh về cán bộ có trình độ đại học: hiện nay nhu cầu đó( xin nói thêm là không phải lúc nào cũng đặt ra những nhu cầu này) được xác định áng chừng trên cơ sở báo cáo kinh tế. Đồng thời việc nghiên cứu sự vận động của đội ngũ cán bộ chuyên môn, tính cơ động nghề nghiệp, ngành nghề của họ, động cơ lựa chọn nơi làm việc hoặc từ chối chỗ làm, mức thoả mãn và kết cấu hạ tầng hiện tại là điều có ý nghĩa đặc biệt với đời sống tinh thần của những cán bộ có trình độ học vấn cao, và hàng loạt khía cạnh khác của bộ mặt giới trí thức có thể giúp cho việc điều chỉnh những tính toán về nhu cầu cán bộ. Như vậy, các kế hoạch về tuyển sinh đại học và số học sinh tốt nghiệp đại học mới có cơ sở vững vàng. Việc cải cách hệ thống giáo dục đại học và trung học chuyên nghiệp đã bắt đầu ở Liên Xô, dự kiến sẽ nghiên cứu sâu sắc vấn đề nhu cầu chuyên gia của xã hội.

Ý nghĩa của các nghiên cứu xã hội học là rất to lớn đối với việc hoàn thiện cơ cấu xã hội của nông thôn trong điều kiện liên kết nông- công nghiệp ngày càng mạnh mẽ. Kinh nghiệm của các nghiên cứu lặp lại đã được tiến hành ở Liên Xô, đặc biệt là ở làng Kopanka thuộc nước Cộng hoà Môngđavia(21) đã cho phép đặt ra vấn đề về các nghiên cứu cách quãng trên quy mô lớn về sự phát triển xã hội của nông thôn. Trong những nghiên cứu như vậy có thể sử dụng rộng rãi phép phân tích cấp hai các tài liệu thống kê, các quan sát trực tiếp, phương pháp ankét về tiểu sử của lao động của người dân nông thôn từ thời điểm bắt đầu hoạt động lao động của họ tới thời điểm điều tra( một phương pháp như thế đã áp dụng có hiệu quả tốt trong nghiên cứu tình hình thay đổi về địa lý của một thể hệ được tiến hành ở nhiều nước cộng hoà Pribantich(22), cũng như trong chương trình nghiên cứu toàn liên bang về tính cơ động xã hội theo mẫu điều tra “ tiểu sử lao động của bạn”, trong đó đã sử dụng phương pháp phân tích theo nhóm các đợt di chuyển xã hội của những người bắt đầu hoạt động lao động trước những năm 50, trong những năm 50,60, 70 và 80). Điều quan trọng là làm rõ những chủ định di cư và động thái di cư thực tế của cư dân nông thôn do những biến động của kỹ thuật, công nghệ và tổ chức sản xuất nông nghiệp, do việc hoàn thiện toàn bộ hệ thống các quan hệ xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Đại hội lần thứ XXVII Đảng cộng sản Liên Xô đã cảnh cáo thái độ không đánh giá đúng vai trò và ý nghĩa quyền sở hữu hợp tác xã đối với tư liệu sản xuất, chống thái độ nóng vội chuyển hoá nó vì động cơ muốn nhanh chóng đưa nó gần lại với quyền sở hữu toàn dân. Trong báo cáo chính trị của Ủy Ban trung ương Đảng tại Đại hội Đảng lần thứ XXVII có nói: “ Chúng ta chủ trương làm sáng tỏ hoàn toàn cả vấn đề sở hữu hợp tác xã nữa. Hình thức sở hữu này chưa sử dụng hết khả

Trong các nghiên cứu xã hội học về cơ cấu xã hội, việc làm rõ những đặc điểm địa phương của những biến động đang diễn ra là điều có ý nghĩa ngày càng to lớn. Trong quá trình nghiên cứu toàn Liên bang về các đợt di chuyển xã hội đã nói ở phần trên, bên cạnh khối chọn lựa trong toàn Liên bang đã tách ra được các khối địa phương trong 11 nước cộng hoà và tỉnh. Điều này cho phép xác lập sự hiện diện của những đặc điểm căn bản của tính cơ động xã hội của nhân dân lao động ở những vùng có trình độ phát triển công nghiệp cao và thấp, có tình hình dân số khác nhau, ở những vùng mới thành lập( Tỉnh Tiumenska ra), trong điều kiện đặc thù của vùng nghi mát (Tỉnh Abkhaz của nước cộng hoà Azerbajhian)...vv..

Một vốn kinh nghiệm đáng kể đã được các nhà khoa học Xô - viết tích lũy trong việc vạch ra sự tác động tới cơ cấu xã hội từ các hệ thống giáo dục phổ thông và giáo dục chuyên nghiệp. Khi khảo sát thành phần xã hội của học sinh ở các trình độ học vấn khác nhau, các kế hoạch sống của các học sinh đại học đã tốt nghiệp và tình hình phân phối thực tế, những định hướng giá trị của học sinh phổ thông và đại học, các nhà xã hội học đã đủ khả năng lập dự báo một xu thế mới.

Chẳng hạn, ngay từ giữa những năm 70 đã chỉ ra tình trạng giảm sút su hướng muốn vào đại học của một bộ phận khá đông trong số học sinh tốt nghiệp phổ thông, còn số học sinh muốn vào trong các trường dạy nghề thì chiếm tỷ lệ tăng thêm. Đồng thời, cũng đã làm rõ được một tỷ lệ hết sức nhỏ trong số học sinh tốt nghiệp phổ thông xin đi làm mà không qua một trường lớp đào tạo ngành nghề nào. Những tài liệu của cách nhà xã hội học cho thấy cần phải chuyển sang chế độ dạy nghề phổ biến cho thanh niên mở rộng các mạng lưới các trường trung cấp kỹ thuật dạy nghề, đặc biệt ở các vùng nông thôn(24). Những ý kiến này đã được xét tới khi chuẩn bị cho việc cải cách hệ thống giáo dục phổ thông và dạy nghề bắt đầu thực hiện ở Liên Xô từ năm 1984. Hiện nay có một vấn đề cấp thiết là nâng cao hiệu quả xã hội của ngành giáo dục, xúc tiến mạnh hơn sự tác động của nó tới các quá trình xã hội. Đại hội lần thứ XXVII Đảng Cộng sản Liên Xô đã đề ra nhiệm vụ chuyển sang một hệ thống thống nhất về giáo dục liên tục: đó là đặt ra trên quan điểm mới nhiều vấn đề thúc đẩy mọi người vươn lên thực hiện những loại lao động phức tạp và quan trọng hơn cũng như công việc đào tạo lại, nâng cao trình độ chuyên môn. Điều này đòi hỏi phải nghiên cứu sâu sắc về xã hội học giáo dục(25) gắn liền với vấn đề cơ cấu xã hội.

Công tác nghiên cứu xã hội học về cơ cấu xã hội học sẽ sớm giữ một trong những vị trí hàng đầu trong xã hội học Mác- Lênin. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của chúng đang khẳng định không ngừng tăng lên.